

Số: 15/QĐ-THVP

Văn Phong, ngày 12 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2022**  
**của Trường Tiểu học Văn Phong**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 3668/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND huyện Nho Quan v/v giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND huyện Nho Quan v/v cấp bổ sung kinh phí lắp đặt camera cho các đơn vị;

Căn cứ quyết định số 786/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 của UBND huyện Nho Quan v/v cấp bổ sung kinh phí để nâng cấp phần mềm kế toán MISA, phần mềm Quản lý tài sản, phần mềm quản lý khoản thu, phần mềm Quản lý cán bộ, phần mềm Quản lý thư viện và phần mềm quản lý lương cho các đơn vị;

Căn cứ quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 của UBND huyện Nho Quan v/v cấp bổ sung kinh phí để hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ cho các đơn vị.

Căn cứ quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 08/9/2022 của UBND huyện Nho Quan v/v cấp bổ sung kinh phí chi trả phụ cấp ưu đãi giảng dạy người khuyết tật, học kỳ II năm học 2021-2022;

Căn cứ quyết định số 1984/QĐ-UBND ngày 08/9/2022 của UBND huyện Nho Quan v/v cấp bổ sung kinh phí để hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm học phí, học kỳ II năm học 2021-2022 theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ;

Căn cứ quyết định số 2011/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 của UBND huyện Nho Quan v/v cấp bổ sung kinh phí hỗ trợ học sinh khuyết tật, học kỳ II năm học 2021-2022;

Căn cứ quyết định số 2700/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của UBND huyện Nho Quan v/v cấp bổ sung kinh phí năm 2022;

Căn cứ quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của UBND huyện Nho Quan v/v thu hồi kinh phí năm 2022;

Căn cứ quyết định số 2856/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND huyện Nho Quan v/v cấp bổ sung kinh phí cho các đơn vị Trường học để mua sắm thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi;

Căn cứ quyết định số 3064/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện Nho Quan v/v cấp bổ sung kinh phí hỗ trợ học sinh khuyết tật, học kỳ I năm học 2022-2023;

Căn cứ quyết định số 3066/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện Nho Quan v/v cấp bổ sung kinh phí chi trả phụ cấp ưu đãi giảng dạy người khuyết tật, học kỳ I năm học 2022-2023;

Căn cứ quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND huyện Nho Quan v/v thu hồi kinh phí năm 2022;

Xét đề nghị của bộ phận tài chính của nhà trường.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2022 của Trường Tiểu học Văn Phong (theo các biểu đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Bộ phận kế toán và các bộ phận liên quan thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Phòng Tài chính huyện Nho Quan;
- Phòng GD&ĐT Nho Quan;
- Lưu: VT, KT

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Nga**

Đơn vị: Trường Tiểu học Văn Phong

Chương: 622

**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số 15/QĐ-THVP ngày 12/01/2023 của Trường Tiểu học Văn Phong)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

DVT: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	
<b>I</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>2</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>	
<b>I</b>	<b>Lệ phí</b>	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
<b>2</b>	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>3.969.711.000</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>3.969.711.000</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	<b>3.969.711.000</b>
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	<b>3.837.742.000</b>
	- Các khoản có tính chất tiền lương	<b>3.073.391.000</b>
	- Các khoản không có tính chất tiền lương	<b>764.351.000</b>
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	<b>131.969.000</b>
	- Các khoản có tính chất tiền lương	
	- Các khoản không có tính chất tiền lương	<b>131.969.000</b>
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>5</b>	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>6</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>7</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>8</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>9</b>	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>10</b>	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn viện trợ</b>	
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
<b>5</b>	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>	
5.1	Dự án A	
5.2	Dự án B	
<b>6</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
<b>7</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
<b>8</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
<b>9</b>	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
<b>10</b>	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
<b>III</b>	<b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>	
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	

giao

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
<b>5</b>	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>	
5.1	Dự án A	
5.2	Dự án B	
<b>6</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
<b>7</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
<b>8</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
<b>9</b>	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin</b>	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
<b>10</b>	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Nga